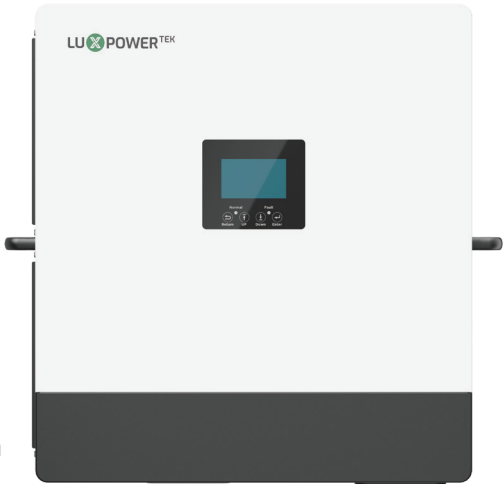


SNA2-EU-LT 10-14K

- 2MPPT đầu vào với dòng Isc 44/44A, PV đầu vào thu được lên đến 24kW
- Hỗ trợ dòng sạc và xả lên đến 250A, tối ưu khả năng lưu trữ và cung cấp điện
- Thiết kế nhỏ gọn – dễ thi công: đơn giản hóa quá trình lắp đặt, thuận tiện vận chuyển và triển khai
- Hệ thống hoạt động linh hoạt nhiều chế độ (Hybrid Mode): Đáp ứng nhu cầu cấp tải, lưu trữ và tối ưu chi phí điện
- Tối ưu chi phí đầu tư hệ thống, hoàn vốn nhanh hơn
- Cho phép song song 16 máy để tăng công suất cho hệ 1 pha, 3 pha
- Cổng GEN độc lập: hỗ trợ điều khiển máy phát tự động, kết nối hệ thống hòa lưới, và điều khiển tải thông minh hiệu quả



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	SNA2-EU-LT 10K	SNA2-EU-LT 12K	SNA2-EU-LT 14K
Đầu vào (PV DC)			
Công suất PV lắp đặt (Wp)	20000	24000	28000
Công suất PV thu được tối đa (W)	18000 (9000/9000)	24000 (12000/12000)	
Điện áp PV đầu vào danh định (V)		320	
Số chuỗi MPPT đầu vào		2/(2:2)	
Dải điện áp PV đầu vào (V)		100-480	
Dải điện áp hoạt động MPPT (V)		120-440	
Điện áp khởi động (V)		100	
Dòng điện đầu vào tối đa trên mỗi MPPT (A)	26/26	35/35	
Dòng điện ngắn mạch đầu vào tối đa trên mỗi MPPT (A)	32.5/32.5	44/44	
Pin lưu trữ			
Loại pin tương thích	Lithium-ion/Lead-Acid		
Điện áp pin lưu trữ danh định (V)	48/51.2		
Dải điện áp pin lưu trữ (V)	46.4~60/38.4~60		
Dòng sạc/xả tối đa (A)	210	250	
Công suất sạc/ xả tối đa (W)	10000	12000	
Kích hoạt pin lưu trữ từ PV và lưới điện	Có		
Lưới điện			
Điện áp AC đầu vào danh định (V)	230		
Điện áp khởi động AC	90		
Dải điện áp đầu vào cho phép (V)	130~280		
Tần số AC đầu vào danh định (Hz)	50/60		
Dòng điện AC đầu vào danh định (A)	100		
Công suất AC đầu vào danh định (W)	24000		
PF	0.99		
THDI	<5%		
Dòng điện danh định qua relay BYPASS tối đa liên tục (A)	100		
GEN			
Điện áp GEN danh định (V)	230		
Tần số GEN danh định (V)	50/60		
Dòng điện đầu vào cổng GEN danh định (A)	65		
Công suất đầu vào cổng GEN danh định (W)	15000		
UPS			
Công suất đầu ra danh định (W)	10000	12000	14000 (Khi sử dụng PV + Pin)
Điện áp đầu ra danh định (V)	230		
Dòng điện đầu ra danh định (A)	43.5	52	61
Tần số đầu ra danh định (Hz)	50/60		
Thời gian chuyển mạch	<10ms		
Dạng sóng đầu ra	Sóng sin		
THDV	<3%		
Bảo vệ quá tải	5s@≥150~200%*10K / 10s@110%~150%*10K (Chỉ dùng pin lưu trữ)	5s@≥150%*12K/ 10s@110%~150%*12K (Chỉ dùng pin lưu trữ)	10s@≥118% *14K (Khi sử dụng PV + Pin)
Hiệu suất			
Hiệu suất MPPT	99.0%		
Hiệu suất tối đa	93.5%		
Hiệu suất sạc/xả tối đa	93.0%		
Bảo vệ			
Bảo vệ quá dòng/ quá áp	Có		
Bảo vệ ngắn mạch AC	Có		
Giám sát lưới đầu vào	Có		
Chống sét DC/AC	Type III		
Tổng quan			
Kích thước (W*H*D)	520*580*163mm / 20.5*22.8*6.4 in		
Khối lượng (Kg)	32.5kg / 71.7lbs		
Cấp bảo vệ	IP20		
Dải nhiệt độ môi trường hoạt động(°C)	0~45		
Dải nhiệt độ lưu kho(°C)	-15~60		
Độ ẩm cho phép	5% ~ 95%		
Màn hình và các cổng kết nối	LCD+RGB, RS485 / Wifi / CAN		
Bảo hành	3 Năm		
Phương thức làm mát	Làm mát thông minh		
Nguyên lý chuyển đổi AC/Pin lưu trữ	Không biến áp		
Độ cao (m)	<2000		
Độ ồn điển hình (dB)	<50dB		
Tiêu chuẩn & chứng nhận			